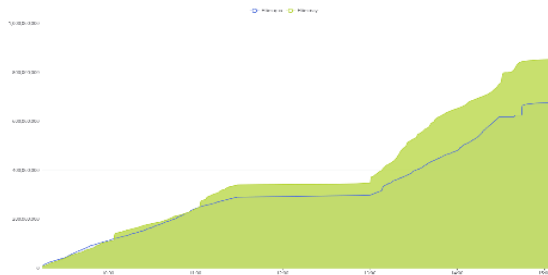


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

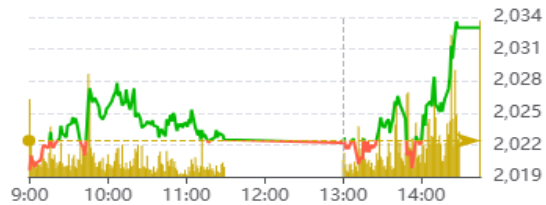
| | HSX | HNX |
|---------------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa | 1,886.03 | 271.80 |
| Thay đổi | -1.85 | 4.88 |
| Thay đổi % | -0.10% | 1.80% |
| KLGD (Triệu CP) | 729.6 | 84.5 |
| GTGD (Tỷ) | 19,739 | 1,443 |
| Độ rộng thị trường | | |
| CP tăng giá | 199 | 71 |
| CP giảm giá | 116 | 61 |
| CP tham chiếu | 49 | 56 |
| P/E | 13.92 | 1.62 |
| P/B | 2.15 | 2.15 |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis | OI |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30 | 2,021.7 | 10.79 | 664.72 | 54,573 |
| VN30FIM | 1,357.0 | +1,5 | | |



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

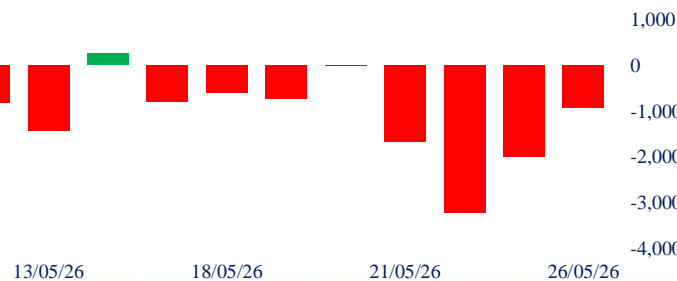
VN-Index biến động mạnh trong phiên khi có thời điểm giảm sâu xuống dưới vùng 1.880 điểm trước khi lực cầu bắt đáy xuất hiện giúp chỉ số thu hẹp đáng kể đà giảm về cuối phiên, đóng cửa tại 1.884,18 điểm (-0,10%). Điểm tích cực là độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 199 mã tăng so với 116 mã giảm, cho thấy dòng tiền đang có xu hướng lan tỏa tốt hơn sang nhóm midcap và các cổ phiếu riêng lẻ. Thanh khoản đạt 19.494,06 tỷ đồng, cải thiện so với phiên trước, phản ánh lực cầu bắt đáy hoạt động tương đối tích cực tại vùng giá thấp.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 941,96 tỷ đồng trên HoSE, tập trung chủ yếu tại MSB (-528,24 tỷ), HPG (-150,08 tỷ), VIC (-129,55 tỷ) và VHM (-120,98 tỷ). Ở chiều ngược lại, lực mua ròng ghi nhận tại PDR (+64,73 tỷ), ACB (+49,32 tỷ), SSI (+47,45 tỷ), VCB (+44,85 tỷ) và DXG (+43,56 tỷ), góp phần hỗ trợ tâm lý thị trường trong bối cảnh áp lực bán ròng vẫn chưa chấm dứt hoàn toàn.

Áp lực bán tiếp tục gây sức ép lên nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là VIC cùng nhiều cổ phiếu trụ khiến VN-Index có thời điểm giảm mạnh trong phiên. Đồng thời, hàng loạt cổ phiếu điều chỉnh sâu như TNT (-6,82%), HRC (-6,73%) và TPC (-6,47%) cho thấy áp lực chốt lời vẫn còn hiện hữu ở nhiều nhóm ngành. Ở chiều ngược lại, dòng tiền lại tìm đến nhóm Dầu khí, Thiết bị công nghiệp và Bất động sản với các mã nổi bật như PET (+7,00%), VVS (+6,96%), PDR (+6,94%) và VAB (+6,90%), góp phần giúp thị trường thu hẹp đà giảm về cuối phiên.

Việc chỉ số hồi phục đáng kể sau nhịp giảm sâu cho thấy vùng quanh 1.875–1.880 điểm vẫn đang đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn tương đối quan trọng. Tuy nhiên, biến động intraday lớn cùng áp lực bán ròng kéo dài từ khối ngoại cho thấy tâm lý thị trường vẫn chưa thực sự ổn định và khả năng cao các nhịp rung lắc mạnh sẽ còn tiếp diễn trong ngắn hạn.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số có thời điểm giảm sâu về quanh 1.876 điểm trước khi hồi phục trở lại nhờ lực cầu bắt đáy xuất hiện ở cuối phiên, tạo cây nến rút chân với bóng nến dưới khá dài, cho thấy lực cầu tại vùng giá thấp vẫn đang hoạt động tương đối tích cực. Tuy nhiên, việc đóng cửa dưới MA20 (~1.893) cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn vẫn chưa hoàn toàn kết thúc.

Dù vậy, VN-Index vẫn duy trì phía trên MA50 (~1.792) và MA200 (~1.735), đồng nghĩa xu hướng trung và dài hạn vẫn chưa bị phá vỡ. RSI giảm về quanh 54,95 và tiếp tục lùi khỏi vùng quá mua, phản ánh tâm lý thị trường đang thận trọng hơn sau giai đoạn tăng nóng trước đó. Đồng thời, MACD vẫn nằm trên ngưỡng 0 nhưng đã cắt xuống dưới đường tín hiệu, trong khi Histogram tiếp tục mở rộng theo hướng âm, cho thấy xung lực tăng ngắn hạn suy yếu và áp lực điều chỉnh

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VNIndex duy trì tích lũy, các vị thế không ủng hộ việc mua đuổi. Đây là khoảng thời gian NĐT chọn lọc cổ phiếu kỹ càng.

- + Kịch bản 1 (40%): VNIndex tiếp tục giảm điem và tìm về những nền hỗ trợ sâu hơn như 1800. Giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thận trọng quanh ngưỡng 50%.
- + Kịch bản 2 (60%): VNIndex Duy trì đi ngang trên 1850. Khuyến nghị giữ tỷ trọng cổ phiếu trên 80%. Giải ngân vào những mã giữ được độ cao và những mã chiết khấu sâu.



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành | Ngày | Tháng |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí | -5.12% | 8.23% |
| Hóa chất | -2.19% | 1.43% |
| Tài nguyên Cơ bản | 0.45% | -2.73% |
| Xây dựng và Vật liệu | -0.32% | -2.91% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 1.19% | 7.21% |
| Ô tô và phụ tùng | 0.04% | -6.47% |
| Thực phẩm và đồ uống | 0.26% | -27.93% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -1.16% | -5.67% |
| Y tế | 0.20% | 0.31% |
| Bán lẻ | -0.59% | -5.79% |
| Truyền thông | -0.67% | 0.58% |
| Du lịch và Giải trí | 2.12% | 5.32% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -1.88% | 3.04% |
| Ngân hàng | 0.65% | 2.64% |
| Bảo hiểm | -2.07% | -2.02% |
| Bất động sản | 1.49% | 4.54% |
| Dịch vụ tài chính | 0.11% | 1.31% |
| Công nghệ Thông tin | -2.03% | -0.09% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|--------------|------------|
| HDB | 26.4 | 0.55 / 2.13% | 24,322,090 |
| MSN | 77.2 | 1.20 / 1.58% | 6,877,603 |
| SHB | 13.7 | 0.15 / 1.11% | 55,245,429 |
| VCB | 63.7 | 0.20 / 0.31% | 5,426,681 |
| SSB | 17.2 | 0.50 / 2.99% | 1,899,315 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|--------------|-------------|
| MSB | 14.45 | 0.05 / 0.35% | 132,688,836 |
| HPG | 24.1 | 0.15 / 0.61% | 27,274,403 |
| ACB | 23.55 | 0.70 / 3.06% | 31,095,448 |
| VND | 17.6 | 0.15 / 0.86% | 19,456,535 |
| KDH | 22.9 | 0.70 / 3.15% | 7,586,706 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã | Tên | Vị trí | Ngày | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|--------------------------|------------------------------|------------|---------|------------|
| MSB | Rox Living | --- | 25/05/2026 | Bán | 31,159,718 |
| DTL | Thép Tâm Đức | --- | 25/05/2026 | Bán | 433,300 |
| SSB | Công Đoàn Seabank Hội Sở | Thành viên Hội đồng Quản trị | 22/05/2026 | Mua | 0 |
| MIG | Cảng Hàng không VN | --- | 22/05/2026 | Mua | 10,500 |
| TTA | Nguyễn Thị Ngọc | Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 22/05/2026 | Bán | 4,577,073 |

TIN TỨC

Trong nước

[Năng lượng - Động lực cho khát vọng tăng trưởng VN](#)
[Yêu cầu bỏ thủ tục đăng ký HDMua bán căn hộ chung cư](#)
[Đà Nẵng ra "tối hậu thư" cho các dự án "đắp chiếu"](#)
[Đẩy nhanh tiến độ dự án sân bay Gia Bình](#)

Doanh nghiệp

[ĐHĐCĐ PV GAS: Ước 6 tháng đạt trên 70% kế hoạch năm](#)
[Điện Máy Xanh chốt IPO giá 80,000 đồng/cp](#)
[Khởi tố, bắt tạm giam Chủ tịch TV1 Nguyễn Hữu Chinh](#)
[Loạt ông lớn bất động sản ôm lượng tồn kho kỷ lục](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Thị trường nội địa Trung Quốc tiếp tục suy yếu](#)
[Bên trong kế hoạch IPO SpaceX táo bạo của Elon Musk](#)
[HĐ kinh tế giảm mạnh nhất trong hơn hai năm rưỡi](#)
[Tăng gần 300 điểm, Dow Jones lập kỷ lục mới](#)

Hàng hóa

[Giá vàng miếng SJC không có biến động](#)
[Bộ Tài chính nói rõ việc đánh thuế giao dịch vàng miếng](#)
[Giá dầu giảm 2%](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

| | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|-------------------|
| 1 | MSB | 132,688,836 0.35% |
| 2 | SHB | 55,245,429 1.11% |
| 3 | ACB | 31,095,448 3.06% |
| 4 | HPG | 27,274,403 0.61% |
| 5 | HDB | 24,322,090 2.13% |
| 6 | VIX | 22,236,240 0.00% |
| 7 | VND | 19,456,535 0.86% |
| 8 | BSR | 15,151,514 -5.05% |
| 9 | MBB | 13,622,444 0.61% |
| 10 | EIB | 12,276,356 1.42% |

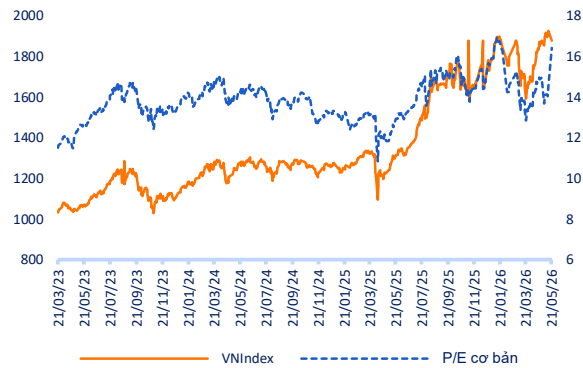
Giá hàng hóa

| | Đóng cửa | Thay đổi | % |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng | 4528.8 | 5.60 | 0.12% |
| Bạc | 76.49 | 0.29 | 0.38% |
| Đồng | 6.38 | 0.00 | -0.02% |
| Dầu thô | -4.25 | -0.04 | -0.68% |
| Dầu Brent | 95.67 | -4.54 | -4.53% |
| Khí Tự nhiên | 3.067 | 0.05 | 1.52% |
| Khí đốt | 3.6809 | -0.09 | -2.42% |
| Đường | 14.56 | -0.14 | -0.95% |
| Heo nạc | 100.4 | 0.38 | 0.37% |
| Cà phê | 271.45 | -0.90 | -0.33% |

Tỷ giá hối đoái

| | Thay đổi | Tỷ giá NHNN | |
|---------|--------------|-------------|--------|
| | | Mua | Bán |
| USD/VND | 26132 0.01% | USD 23,930 | 26,342 |
| EUR/VND | 29911 0.21% | EUR 27,792 | 30,717 |
| GBP/VND | 34642 0.46% | GBP 32,194 | 35,583 |
| USD/VND | 160.00 0.00% | JPY 150 | 166 |
| AUD/VND | 32869 0.66% | CHF 30,526 | 33,740 |

Định giá thị trường





NHÓM NGÂN HÀNG QUAY TRỞ LẠI DẪN ĐẦU, THỊ TRƯỜNG DUY TRÌ BIẾN ĐỘNG HỢP

Bản tin ngày 26/05/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 27.05 | 27.3 | 12/01/2026 | 32.5 | 25.6 | -0.9% | NẮM GIỮ |
| 2 | HHV | 12.25 | 12.3 | 07/05/2026 | 14.5 | 11.6 | -0.4% | NẮM GIỮ |
| 3 | MIG | 17.50 | 18.4 | 29/01/2026 | 21 | 18.1 | -4.9% | NẮM GIỮ |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 24.10 | 22 | 08/10/2024 | 34 | 25 | 9.5% | Nắm giữ |
| 2 | TCB | 32.55 | 21.85 | 20/08/2024 | 38 | 20.8 | 49.0% | Nắm giữ |
| 3 | CTG | 34.80 | 35 | 19/09/2024 | 45 | 33 | -0.6% | Nắm giữ |
| 4 | KDH | 22.90 | 29.8 | 18/10/2024 | 40 | 23.5 | -23.2% | Nắm giữ |
| 5 | STB | 70.00 | 38.3 | 20/02/2025 | 50 | 35.4 | 82.8% | Nắm giữ |
| 6 | SZC | 25.00 | 41.7 | 21/02/2025 | 45.8 | 41.2 | -40.0% | Nắm giữ |
| 7 | KBC | 31.35 | 29.4 | 20/02/2025 | 35 | 26.7 | 6.6% | Nắm giữ |
| 8 | MWG | 78.70 | 54.1 | 21/02/2025 | 75 | 46 | 45.5% | Nắm giữ |
| 9 | FPT | 73.50 | 123.2 | 20/02/2025 | 190 | 90 | -40.3% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 54.40 | 53.3 | 21/02/2025 | 60 | 50 | 2.1% | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 48.50 | 106 | 20/02/2025 | 116 | 90.6 | -54.2% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 35.00 | 40 | 21/02/2025 | 63 | 57 | -12.5% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 20.90 | 19.2 | 20/02/2025 | 27.2 | 18.9 | 8.9% | Nắm giữ |
| 14 | BCM | 53.30 | 51 | 05/05/2025 | 72 | 42 | 4.5% | Nắm giữ |
| 15 | MSN | 77.20 | 64.8 | 10/06/2025 | 84 | 59 | 19.1% | Nắm giữ |
| 16 | VPB | 27.00 | 20.15 | 10/07/2025 | 24 | 17.5 | 34.0% | Nắm giữ |

NHÓM NGÂN HÀNG QUAY TRỞ LẠI DÂN DẮT, THỊ TRƯỜNG DUY TRÌ BIẾN ĐỘNG HẸP



Bản tin ngày 26/05/2026

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Mai | Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn |
| Nghiêm Bảo Nam | Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn |
| Lê Thị Ngọc | Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn |
| Giang Việt Hoàng | Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn |